

Số: /ĐA-UBND

Hoàng Mai, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Hoàng Mai**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; là nơi trực tiếp tổ chức sinh hoạt cộng đồng, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư.

- Sau quá trình đô thị hóa, biến động dân cư, phát triển các khu đô thị, khu chung cư, khu dân cư mới và việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phường Hoàng Mai được thành lập trên cơ sở sắp xếp của 10 Phường, vì vậy các tổ dân phố trên địa bàn Phường có quy mô không đồng đều, có sự chênh lệch khá lớn về số hộ dân và nhân khẩu giữa các tổ dân phố. Một số tổ có số hộ dân ít, không đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, dẫn đến việc tổ chức các phong trào, hoạt động cộng đồng còn hạn chế, chưa phát huy được sức mạnh đoàn kết của nhân dân trên địa bàn.

- Kết quả rà soát số lượng tổ dân phố có quy mô hộ gia đình dưới 450 hộ chiếm tỷ lệ đến 64,36%, từ đó đã gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức hội họp, giao nhiệm vụ của chính quyền phường đối với hoạt động của tổ dân phố.

- Bên cạnh đó, bám sát chủ trương của Trung ương về việc sẽ thực hiện sắp xếp tổ dân phố trong Quý II năm 2026. UBND Phường chủ trương không thực hiện đổi tên các tổ dân phố sau khi sáp nhập để tránh gây xáo trộn liên quan giấy tờ, thủ tục hành chính. Tên gọi các Tổ dân phố hiện vẫn lấy tên theo Phường cũ. Điều này cũng gây khó khăn cho công tác quản lý theo địa giới hành chính.

- Từ kết quả rà soát, đánh giá thực tiễn, trên cơ sở các quy định và chủ trương trên, đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ dân phố nhằm

ting gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2024;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
9. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
10. Kế hoạch số 222/KH-U BND ngày 10/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
11. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;
12. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn phường Hoàng Mai

### **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Hoàng Mai theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

- Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố sau sắp xếp.

#### **2. Yêu cầu**

- Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của địa phương; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

- Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

- Gắn sắp xếp tổ dân phố với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

### **IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP**

1. Việc sắp xếp tổ dân phố phải đáp ứng tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP (tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên).

Đối với tổ dân phố có yếu tố đặc thù như khu chung cư biệt lập, hoặc có khả năng tăng dân số, số hộ trong thời gian ngắn do các dự án phát triển đô thị, khu tái định cư hoặc chung cư mới đưa vào sử dụng, có thể xem xét giữ ổn định tổ dân phố.

2. Ưu tiên sáp nhập các tổ dân phố liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

3. Đảm bảo mỗi tổ dân phố sau khi được sắp xếp có thiết chế văn hóa (nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng,..)

4. Tại mỗi tổ dân phố mới tổ chức 01 chi bộ Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị để bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng và của hệ thống chính trị trên một địa bàn dân cư, bảo đảm hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở.

5. Việc sắp xếp tổ dân phố là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính Phường; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND Phường.

6. Đối với khu đô thị, chung cư, khu dân cư mới, việc thành lập hoặc điều chỉnh tổ dân phố phải căn cứ số hộ thực tế đã cư trú ổn định, điều kiện hạ tầng, địa bàn quản lý và khả năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

7. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại tổ dân phố chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

## **V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

### **1. Khái quát đặc điểm địa bàn**

Phường Hoàng Mai được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025; Phường Hoàng Mai được thành lập trên cơ sở sáp nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Yên Sở, Thịnh Liệt; một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Giáp Bát, Hoàng Liệt, Tân Mai, Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, Vĩnh Hưng, Lĩnh Nam, Trần Phú (quận Hoàng Mai cũ) với diện tích 8,715 km<sup>2</sup> và dân số 114.287 người. Tổng số tổ dân phố: 87 tổ.

### **2. Hiện trạng số lượng, quy mô, đối chiếu theo tiêu chí quy định:**

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
1	TDP số 13 - Giáp Bát	375	1,250	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
2	TDP số 14 - Giáp Bát	281	730	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
3	TDP số 8 - Giáp Bát	631	1,970	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
4	TDP số 15 - Giáp Bát	414	719	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
5	TDP số 16 - Giáp Bát	649	2,121	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
6	TDP số 10 - Thịnh Liệt	690	3,082	Sắp xếp	Đủ quy mô số hộ; tuy nhiên thực hiện sắp xếp theo phương án tổng thể để bảo đảm ranh giới quản lý thống nhất, thuận lợi trong tổ chức hệ thống chính trị cơ sở và sinh hoạt cộng đồng.
7	TDP số 8 - Thịnh Liệt	523	2,138	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
8	TDP số 9 - Thịnh Liệt	317	1,560	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
9	TDP số 11 - Thịnh Liệt	310	1,345	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
10	TDP số 5 - Thịnh Liệt	518	1,607	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
11	TDP số 6 - Thịnh Liệt	225	1,085	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
12	TDP số 7 - Thịnh Liệt	255	1,257	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
13	TDP số 9 - Hoàng Liệt	328	945	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
14	TDP số 10 - Hoàng Liệt	314	945	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
15	TDP số 12 - Thịnh Liệt	301	1,052	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
16	TDP số 13 - Thịnh Liệt	280	853	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
17	TDP số 17 - Thịnh Liệt	311	992	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
18	TDP số 16 - Thịnh Liệt	360	1,142	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
19	TDP số 14 - Thịnh Liệt	325	1,142	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
20	TDP số 15 - Thịnh Liệt	356	1,152	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
21	TDP số 18 - Thịnh Liệt	282	915	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
22	TDP số 19 - Thịnh Liệt	310	1,051	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
23	TDP số 20 - Thịnh Liệt	310	1,011	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
24	TDP số 21 - Thịnh Liệt	403	1673	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
25	TDP số 24 - Thịnh Liệt	315	952	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
26	TDP số 22 - Thịnh Liệt	480	1,378	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
27	TDP số 23 - Thịnh Liệt	299	856	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
28	TDP số 25 - Thịnh Liệt	332	1,041	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
29	TDP số 27 - Thịnh Liệt	370	1,022	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
30	TDP số 26 - Thịnh Liệt	320	988	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
31	TDP số 28 - Thịnh Liệt	380	1,150	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
32	TDP số 29 - Thịnh Liệt	399	1,417	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
33	TDP số 30 - Thịnh Liệt	286	913	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
34	TDP số 31 - Thịnh Liệt	253	738	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
35	TDP số 32 - Thịnh Liệt	313	1,108	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
36	TDP số 33 - Thịnh Liệt	388	1,150	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
37	TDP số 2 - Tân Mai	362	1,400	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
38	TDP số 3 - Tân Mai	360	1,440	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
39	TDP số 4 - Tân Mai	202	615	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
40	TDP số 20 - Tân Mai	216	729	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
41	TDP số 5 - Tân Mai	208	787	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
42	TDP số 6 - Tân Mai	340	915	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
43	TDP số 8 - Tân Mai	523	1,794	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
44	TDP số 9 - Tân Mai	335	1,117	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
45	TDP số 10 - Tân Mai	320	1,048	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
46	TDP số 11 - Tân Mai	330	975	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
47	TDP số 21 - Tân Mai	341	1,018	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
48	TDP số 12 - Tân Mai	370	1,157	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
49	TDP số 13 - Tân Mai	338	1,285	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
50	TDP số 14 - Tân Mai	324	882	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
51	TDP số 15 - Tân Mai	378	991	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
52	TDP số 16 - Tân Mai	318	1,006	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
53	TDP số 17 - Tân Mai	383	1,644	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
54	TDP số 20 - Trưng Mai	622	1,631	Giữ nguyên	Có dự án đầu tư tại ô đất mặt đường 2,5 (dự án KĐT Thịnh Liệt do Licogi làm chủ đầu tư (dự kiến khoảng 100 hộ)
55	TDP số 32 - Hoàng Văn Thụ	480	1,578	Giữ nguyên	Có 3 tòa tái định Đền Lừ, dân cư chuẩn bị chuyển về (362 căn)
56	TDP số 33 - Vĩnh Hưng	678	1,860	Giữ nguyên	Khu chung cư biệt lập
57	TDP số 15 - Lĩnh Nam	462	1,650	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
58	TDP số 16 - Lĩnh Nam	235	878	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
59	TDP số 17 - Lĩnh Nam	173	683	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
60	TDP số 1 - Yên Sở	472	1,585	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
61	TDP số 2 - Yên Sở	257	919	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
62	TDP số 3 - Yên Sở	382	1,056	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
63	TDP số 4 - Yên Sở	326	1,138	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
64	TDP số 5 - Yên Sở	320	1,232	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
65	TDP số 8 - Yên Sở	450	1278	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
66	TDP số 6 - Yên Sở	339	1,063	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
67	TDP số 7 - Yên Sở	384	1,503	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
68	TDP số 19 - Yên Sở	532	2,005	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
69	TDP số 10 - Yên Sở	309	1,034	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
70	TDP số 11 - Yên Sở	179	717	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
71	TDP số 12 - Yên Sở	230	826	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
72	TDP số 13 - Yên Sở	245	779	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
73	TDP số 14 - Yên Sở	222	<b>827</b>	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
74	TDP số 17 - Yên Sở	238	808	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
75	TDP số 20 - Yên Sở	530	1,796	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
76	TDP số 21 - Yên Sở	480	1,674	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
77	TDP số 22 - Yên Sở	412	1,057	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)

<b>TT</b>	<b>Tên TDP</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Dân số</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Lý do</b>
78	TDP số 23 - Yên Sở	503	1,259	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
79	TDP số 01 - Trần Phú	306	1,058	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
80	TDP số 02 - Trần Phú	399	1,186	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
81	TDP số 03 - Trần Phú	405	1,345	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
82	TDP số 04 - Trần Phú	295	905	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
83	TDP số 10 - Trần Phú	624	2,028	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
84	TDP số 11 - Trần Phú	513	1817	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
85	TDP số 12 - Trần Phú	807	2,894	Giữ nguyên	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
86	TDP số 13 - Trần Phú	589	2,588	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
87	TDP số 24 - Yên Sở	355	1,357	Sắp xếp	Chưa đảm bảo số hộ theo quy định (từ 700 hộ trở lên)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>32.604</b>	<b>109.267</b>		

### 3. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

<b>Chức danh/Nội dung</b>	<b>Hiện có</b>	<b>Sau sắp xếp</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
Bí thư Chi bộ	28	41	Tăng 13	
Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT	12	0	Giảm 12	

<b>Chức danh/Nội dung</b>	<b>Hiện có</b>	<b>Sau sắp xếp</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng TDP	8	0	Giảm 8	
Trưởng ban CTMT	33	41	Tăng 8	
Tổ trưởng Tổ dân phố	76	41	Giảm 35	
Tổ trưởng TDP kiêm Trưởng ban CTMT	3	0	Giảm 3	
Tổ phó Tổ dân phố	81	46	Giảm 35	
Tổng người hoạt động không chuyên trách và Tổ phó TDP	241	169	Giảm 72	
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	47 (39 nhà hội họp và 8 nhà sinh hoạt cộng đồng khu chung cư)	47 (39 nhà hội họp và 8 nhà sinh hoạt cộng đồng khu chung cư)	0	

Ghi chú: Số liệu tại bảng phản ánh hiện trạng chức danh, số lượng người đang bố trí và các trường hợp kiêm nhiệm; số tổ chức chi bộ, Ban công tác Mặt trận trước và sau sắp xếp được tổng hợp tại phương án chung và sẽ được rà soát, chốt cụ thể trong phụ lục nhân sự kèm theo Đề án.

## **VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ**

### **1. Tổng hợp phương án chung:**

<b>Nội dung</b>	<b>Trước sắp xếp</b>	<b>Sau sắp xếp</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
Số tổ dân phố	87	41	Giảm 46	
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và tổ phó TDP	241	169	Giảm 72	Theo Nghị quyết 21/2026/NQ – HĐND của HĐND TPHN, tổ phó là người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Số chi bộ	48	41	Giảm 7	Hệ thống Đảng tổ chức theo Tổ dân phố
Số Ban công tác Mặt trận	48	41	Giảm 7	Hệ thống chính trị tổ chức theo Tổ dân phố

## 2. Phương án chia tách, sáp nhập:

- Tổng số Tổ dân phố giữ nguyên (số dân) và đổi tên: 04 Tổ dân phố
- + Tổ dân phố số 32 – Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Mai
- + Tổ dân phố số 33 – Vĩnh Hưng, phường Hoàng Mai
- + Tổ dân phố số 20 – Tương Mai, phường Hoàng Mai
- + Tổ dân phố số 12 – Trần Phú, phường Hoàng Mai
- Tổng số Tổ dân phố sắp xếp lại và đổi tên: 83 Tổ dân phố
- Tổng số tổ dân phố sau sắp xếp: 41 tổ dân phố, trong đó:
  - + Số tổ dân phố từ 700 đến 1000 hộ: 36 Tổ dân phố
  - + Số tổ dân phố từ 1000 hộ trở lên: 05 Tổ dân phố
  - + Tổng số người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp: 169 người (có biểu chi tiết kèm theo)

## 3. Phương án kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách và Tổ phó tổ dân phố sau sắp xếp:

- Căn cứ phương án 41 tổ dân phố sau sắp xếp, UBND phường rà soát tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác và tình hình thực tiễn từng địa bàn để dự kiến bố trí 177 người hoạt động không chuyên trách và Tổ phó tổ dân phố theo quy định của Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hà Nội; bảo đảm mỗi tổ dân phố sau sắp xếp được kiện toàn đủ các chức danh theo quy định, không làm gián đoạn hoạt động ở cơ sở.

- Phương án nhân sự được phân loại thành 03 nhóm: người tiếp tục bố trí sau sắp xếp; người thôi tham gia do giảm đầu mối hoặc không còn vị trí phù hợp; người có nguyện vọng tiếp tục tham gia nhưng cần xem xét, bố trí khi có vị trí phù hợp. Đối với người không tiếp tục tham gia, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND và UBND phường rà soát hồ sơ, chế độ, chính sách, dự toán kinh phí và tham mưu thực hiện theo đúng quy định.

- Sau khi HĐND phường thông qua phương án và UBND phường ban hành Quyết định sắp xếp, đổi tên tổ dân phố, UBND phường chỉ đạo kiện toàn tổ chức đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố và

thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, địa bàn quản lý theo quy định; có phụ lục nhân sự, chế độ chính sách và lộ trình thực hiện kèm theo Đề án.

## **VII. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SẮP XẾP, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ**

**1. Xây dựng phương án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố:** Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố; UBND Phường xây dựng Đề án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn Phường.

**2. Báo cáo Lãnh đạo UBND Phường, Thường trực Đảng ủy Phường thông qua dự thảo Phương án sắp xếp tổ dân phố (Hoàn thành trước ngày 10/6/2026)**

### **3. Lấy ý kiến nhân dân về Phương án sắp xếp, đổi tên Tổ dân phố:**

- UBND Phường tổ chức Hội nghị thông báo công khai Phương án sắp xếp, đổi tên Tổ dân phố đến các Tổ dân phố trên địa bàn Phường (chậm nhất ngày 12/6/2026).

- Tổ dân phố triển khai phát phiếu lấy ý kiến của đại diện cử tri hộ gia đình về phương án sắp xếp và đổi tên tổ dân phố, tổng hợp biên bản kết quả lấy ý kiến tối thiểu là 07 ngày (từ ngày 12/6/2026 đến ngày 19/6/2026) (có Kế hoạch triển khai cụ thể kèm theo)

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến của đại diện cử tri hộ gia đình, UBND phường hoàn thiện hồ sơ Báo cáo Đảng ủy Phường và trình HĐND tại kỳ họp gần nhất.

### **4. Báo cáo Đảng ủy phường về phương án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố:**

- UBND Phường báo cáo Đảng ủy Phường về kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình về Phương án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố.

- Đảng ủy Phường ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp tổ dân phố (trước ngày 24/6/2026)

### **5. Ủy ban nhân dân phường:**

- Hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố (trước ngày 25/6/2026). Hồ sơ gồm có:

+ Tờ trình về việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố

+ Đề án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố

+ Biểu tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các tổ dân phố

+ Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến nhân dân (nếu có);

+ Dự thảo Nghị quyết HĐND Phường về việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết Hội đồng nhân dân, UBND Phường hoàn chỉnh ban hành Quyết định sắp xếp, đổi tên tổ dân phố (trước ngày 30/6/2026)

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội Phường:**

- Chủ trì đầu mối tham mưu thực hiện Đề án.
- Tổng hợp số liệu dân cư, hiện trạng tổ dân phố hiện nay.
- Tham mưu dự thảo Đề án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố theo quy định.
- Thực hiện tuyên truyền đến Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa việc thực hiện Đề án.
- Hoàn thiện hồ sơ và tham mưu UBND Phường trình các cấp có thẩm quyền về việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật.
- Tham mưu UBND phường phương án ổn định tổ chức hoạt động của tổ dân phố sau kiện toàn, sắp xếp; dự kiến Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, phương án bầu Tổ trưởng tổ dân phố, kiện toàn Tổ phó tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

### **2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Phường:**

- Đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, khu đô thị, chung cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; Phối hợp rà soát ranh giới tổ dân phố (cũ) và đề xuất ranh giới tổ dân phố mới theo bản đồ địa chính của đơn vị hành chính mới.
- Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội Phường tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố Tổ dân phố thuộc phường Hoàng Mai theo quy định.

- Tham mưu UBND Phường vẽ sơ đồ tổ dân phố mới sau sắp xếp theo đúng Đề án, đảm bảo ranh giới rõ ràng.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND phường**

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội bố trí cơ sở vật chất triển khai các Hội nghị hướng dẫn, lấy ý kiến liên quan sắp xếp tổ dân phố theo lộ trình được xây dựng trong Đề án.

- Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan, bố trí lịch họp HĐND Phường để xem xét, thông qua Đề án sắp xếp Tổ dân phố theo đúng quy định; bảo đảm hoàn thành trước ngày 25/6/2026.

- Hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị và các Tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp báo cáo tiến độ hằng tuần, tham mưu Lãnh đạo UBND phường xem xét, chỉ đạo kịp thời.

### **4. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao Phường:**

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội Phường thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh Phường về mục đích, ý nghĩa, phương án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố.

## **5. Công an phường**

- Chỉ đạo cảnh sát khu vực phối hợp Tổ dân phố rà soát, cung cấp và xác nhận số liệu hiện trạng hộ gia đình. Chủ trì phối hợp Tổ dân phố xác định số hộ gia đình tại các phần ranh giới bị chia tách theo Phương án sắp xếp tổ dân phố

- Chủ động nắm tình hình địa bàn, dư luận Nhân dân; kịp thời tham mưu UBND Phường biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

## **6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường:**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ chủ trương, mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp Tổ dân phố; phát huy vai trò giám sát, phản biện, tham gia góp ý trong quá trình xây dựng Phương án sắp xếp.

- Phối hợp với UBND Phường, các Tổ dân phố trong việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và đội ngũ cán bộ cơ sở.

## **7. Các tổ dân phố:**

- Tuyên truyền đến Nhân dân trong tổ dân phố về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp tổ dân phố, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong triển khai thực hiện Phương án.

- Triển khai lấy ý kiến Nhân dân về Phương án bảo đảm công khai, dân chủ, đúng tiến độ; lập đầy đủ danh sách đại diện cử tri hộ gia đình, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo các vấn đề phát sinh, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân gửi UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết kịp thời.

## **IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:**

Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án được bố trí từ ngân sách địa phương theo quy định

### ***Nơi nhận:***

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- TT Đảng ủy; TT HĐND Phường;
- MTTQ Phường; Ban Xây dựng Đảng;
- Công an Phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc Phường;
- Các Tổ dân phố thuộc Phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**